TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2024/HS - ST
Ngày: 01- 02 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Võ Trung Hiếu.**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Đắc Thắng**

Bà **Nguyễn Thu Thủy.**

Thư ký phiên tòa: Ông **Hoàng Hà Phan** – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Ngọc Lan** – Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 02 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 74/2023/TLST-HS ngày 14 tháng 12 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án xét xử số: 03/2024/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 01 năm 2024 đối với bị cáo:

Ngô Thị Mỹ L, sinh năm 1997 tại tỉnh An Giang.

Đăng ký HKTT: Ấp H, xã G, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ văn hóa: 06/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1980 và Ngô Thị Mỹ H1, sinh năm 1981; Bị cáo chị, em ruột gồm có 03 người. Lớn nhất sinh năm 1996 và nhỏ nhất sinh năm 2006; Chông Phạm Hoàng T, sinh năm 1995; Con có 01 người sinh năm 2017.

- Tiền án, tiền sự: không

- Bị caó bị bắt tạm giữ ngày 29/7/2023, tạm giam ngày 07/8/2023, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh T.

- *Người bào chữa cho bị cáo Ngô Thị Mỹ L:*Luật sư Nguyễn Xuân T1, Văn Phòng L4, Đoàn Luật sư tỉnh T.

* *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

- Chị Nguyễn Thị Kim Á, sinh năm 1976. (vắng mặt)

- Anh Nguyễn Tiến D, sinh năm 1976. (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Số F N, Phường B, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh.

** Nhân chứng:*

- Anh Lê Ngọc Q, sinh năm 2006;

Địa chỉ: Ấp E, xã V, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Chị Huỳnh Mộng T2, sinh năm 1967;

Địa chỉ: A L, phường A, Thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

- Chị Nguyễn Hoàng Y, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Số B P, Phường A, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Chị Trần Kim L1, sinh năm 1956;

Địa chỉ: Số A L, phường A, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

(Các nhân chứng vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 28/7/2023, Ngô Thị Mỹ L đến xã V huyên B, thành phố Hồ CHí Minh chơi thì gặp người bạn (nam giới) tên thường gọi là "Gà" (không rõ họ tên địa chỉ) và "Gà" có nhờ L ngày hôm sau đem ma túy xuống thành phố M giao cho bạn của G, G trả cho L 01 (một) triệu đồng tiền công, L đồng ý. Đến khoảng 14 giờ 30 phút ngày 29/7/2023, L thuê xe G1 đến đường Q, huyện B, thành phố Hồ Chí Minh để gặp "Gà", khi đến nơi "Gà" đưa cho L một bịch ma túy loại Ketamine (khây) và một bịch ma túy loại Methamphetamine và MDMA (thuốc lắc) được gói trong một tờ giấy trắng, sau đó L lấy tất cả cất giấu trong áo lót đang mặc trên người. "Gà" hứa sẽ trả tiền công 1.000.000 đồng, nhưng không nói mục đích giao ma túy để làm gì.

Sau khi nhận ma túy xong, L điện thoại cho người bạn tên Lê Ngọc Q, sinh năm 2006, cư trú Ấp E, xã V, huyện B, thành phố Hồ Chí Minh, nhờ Q chở L đi M có công việc, L cho vài trăm ngàn để tiêu xài, Q đồng ý. Sau đó, L thuê xe G1 về Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh mượn xe mô tô biển số 59C1-996.19 của người bạn tên T (không rõ họ tên và địa chỉ). Sau khi mượn xe xong, L điện thoại hẹn Q chờ L ở ngã tư G, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh, khi gặp Q, L kêu Q chở L về thành phố M, tỉnh Tiền Giang như nội dung đã thỏa thuận. Trên đường đi khoảng hơn 15 giờ ngày 29/7/2023, L điện thoại cho người bạn (không biết tên và địa chỉ) của "Gà" (người nhận ma túy) qua số thuê bao 0931408963 do "Gà" cung cấp (L không biết họ tên, địa chỉ của người này), thông báo cho người này là L đang trên đường đi đến thành phố M giao ma túy theo yêu cầu của "Gà" và người này nhắn tin hẹn gặp L tại Bệnh viện Phụ sản tỉnh T để nhận ma túy. Khi L tới điểm hẹn Bệnh viện phụ sản tỉnh T, L kêu Q dừng lại, L bước xuống xe, trong lúc L đứng đợi người bạn của "Gà" chưa kịp giao ma túy thì bị phát hiện bắt quả tang trong áo lót của L đang mặc có cất giấu hai bịch ma túy gồm một bịch ma túy loại Ketamine (khây) và một bịch ma túy loại Methamphetamine và MDMA (thuốc lắc).

Qua kiểm tra điện thoại di động số thuê bao 0898333610 L đang sử dụng thấy có nhiều cuộc điện thoại và tin nhắn của L đến số thuê bao của người bạn "Gà" ở thành phố M, tỉnh Tiền Giang 0931408963 do "Gà" cung cấp cho L biết để liên lạc giao ma túy, nội dung phù hợp với lời khai của L. Nội dung tin nhắn thể hiện liên lạc thời gian, địa điểm để L giao ma túy cho người bạn "Gà" ở thành phố Hồ Chí Minh. Hồi 15 giờ 35 phút ngày 29/7/2023, L nhắn tin cho người bạn của "Gà" với nội dung: "Kẹt xe nè", "E đang còn gấp hon a", "Ôm đồ trong người đi nôn mau toi gần chết", "chỗ e xuống anh 80 km á", L khai nhận lúc này L nhắn tin cho bạn anh "Gà" khi L đang trên đường vận chuyển ma túy từ Thành phố Hồ Chí Minh đến thành phố M, tỉnh Tiền Giang để giao ma túy cho bạn của "Gà".

Căn cứ Nghị định số 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số điều của Bộ luật hình sự năm 2015 (Nghị định số 19/2018/NĐ-CP). Trường hợp các chất ma túy không được quy định trong cùng một điểm, một khoản của điều luật được hướng dẫn tại Điều 5 Nghị định số 19/2018/NĐ-CP.

Trên cơ sở hướng dẫn Điều 5 (Nghị định số 19/2018/NĐ-CP) xác định tổng phần trăm: khối lượng 49,0434 gam ma túy, loại Ketamine và 17,2934 gam ma túy, loại Methamphetamine và MDMA mà Ngô Thị Mỹ L vận chuyển như sau:

- Tỷ lệ % khối lượng Methamphetamine và MDMA so với mức tối thiểu đối với Methamphetamine và MDMA được quy định tại điểm b khoản 3 Điều 250 Bộ luật hình sự: (17.2934 gam/30gam)*100 = 57,64%

- Tỷ lệ % khối lượng Ketamine so với mức tối thiểu đối với ma túy thể rắn được quy định tại điểm e khoản 3 Điều 250 Bộ luật hình sự: (49,0434 gam/100gam)*100 = 49,04%

Tổng tỷ lệ % khối lượng của Methamphetamine, MDMA và Ketamine là: 57,64 + 49,04 = 106,68% > 100% so với theo quy định tại khoản 3 Điều 250 Bộ luật Hình sự. Do đó, cần tiếp tục tính tổng tỷ lệ phần trăm về khối lượng hoặc thể tích của các chất ma túy so với mức tối thiểu đối với từng chất đó được quy định tại khoản 4 của Điều 250 Bộ luật Hình sự:

- Tỷ lệ % khối lượng Methamphetamine và MDMA so với mức tối thiểu đối với Methamphetamine và MDMA được quy định tại điểm b khoản 4 Điều 250 Bộ luật hình sự: (17,2934 gam/100gam)*100 = 17,29 %.

- Tỷ lệ % khối lượng Ketamine so với mức tối thiểu đối với ma túy thể rắn được quy định tại điểm e khoản 4 Điều 250 Bộ luật hình sự: (49,0434 gam/300gam)*100 = 16,35%.

Tổng tỷ lệ % khối lượng của M, MDMA và Ketamine là: 17,29 + 16,35 = 33,64 %.

Do tỷ lệ phần trăm về khối lượng của hai chất ma túy theo khoản 4 Điều 250 Bộ luật Hình sự là 33,64 % (nhỏ hơn 100% không đủ truy tố theo khoản 4).

Vì vậy hành vi "Vận chuyển trái phép chất ma túy" của Ngô Thị Mỹ L đủ cơ sở truy tố theo điểm h khoản 3 Điều 250 Bộ luật Hình sự: h) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm a đến điểm g khoản này.

Giai đoạn khởi tố điều tra, truy tố, bị can Ngô Thị Mỹ L đã khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của người có liên quan và người làm chứng, vật chứng đã thu giữ và phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị can Ngô Thị Mỹ L.

Đối với người thanh niên tên "Gà" đã nhờ L giao ma túy bạn của "Gà", L khai nhận không biết rõ họ tên, địa chỉ cụ thể của những người thanh niên trên và bị can L chỉ liên lạc với "Gà" qua số điện thoại di động là 0908085452 và số điện thoại di động của bạn "Gà" là 0931408963.

- Số điện thoại 0908085452 tên thuê bao Nguyễn Hoàng Y, loại thuê bao trả trước chưa chuẩn hóa thông tin; số CMND 079189005602, năm sinh 15/11/1998; địa chỉ Phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T đã tiến hành xác minh Nguyễn Hoàng Y có số căn cước công dân 079189005602, sinh ngày 09/02/1989, đăng ký hộ khẩu thường trú tại số E, E đường Số F, tổ dân phố E, Khu phố D, Phường D, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh. Nguyễn Hoàng Y khai nhận từ trước đến nay không có đăng ký chủ sở hữu và sử dụng số thuê bao 0908085452 và không có đăng ký hộ khẩu thường trú tại Phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Nguyễn Hoàng Y không quen biết bị can Ngô Thị Mỹ L, không biết việc L vận chuyển trái phép chất ma túy và cũng không biết người nào tên "Gà".

- Số điện thoại 0931408963 tên thuê bao Trần Thị Kim L2, loại thuê bao trả trước chưa chuẩn hóa thông tin; số CMND 310017737, năm sinh 24/4/1956; địa chỉ Số A L, Phường A, thành phố M, tỉnh Tiền Giang. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T đã tiến hành xác minh Trần Thị Kim L2 khai nhận trước đây có đăng ký chủ sở hữu và sử dụng thuê bao số 0931408963, đến giữa năm 2021 thì bị mất điện thoại di động có gắn sim số thuê bao 0931408963, Trần Thị Kim L2 không có phục hồi sử dụng lại sim số thuê bao trên. Trần Thị Kim L2 cũng không quen biết Ngô Thị Mỹ L và không biết việc L sử dụng, vận chuyển trái phép chất ma túy.

Kết quả điều tra không chứng minh được Nguyễn Hoàng Y và Trần Thị Kim L2 có liên quan trong việc vận chuyển trái phép chất ma túy của Ngô Thị Mỹ L.

Đối với việc Lê Ngọc Q đã có hành vi chở bị can Ngô Thị Mỹ L về thành phố M, tỉnh Tiền Giang, nhưng không biết L vận chuyển trái phép chất ma túy nên Cơ quan điều tra không khởi tố Q về tội "Vận chuyển trái phép chất ma túy" là có cơ sở.

Riêng đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Vario màu đỏ - đen, biển số kiểm soát 59C1-996.19, căn cứ kết quả xác minh phương tiện giao thông cơ giới đường bộ tại Phòng C Công an tỉnh T được biết chiếc xe mô tô biển số 59C1-996.19, hiệu Honda, loại vario, màu đỏ đen, số khung MH1KF4118JK283284, số máy KF41E1284137 do ông Nguyễn Tiến D sinh năm 1965, cư trú số 6 N, Phường B, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh đứng tên chủ sở hữu. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T đã tiến hành xác minh, ghi lời khai ông Nguyễn Tiến D được biết chiếc xe trên do ông D mua sử dụng và đăng ký chủ sở hữu tại Công an Q2, thành phố Hồ Chí Minh vào đầu năm 2019 giá 54.000.000 đồng. Sau đó ông D bán chiếc xe trên cho em ruột là Nguyễn Thị Kim Á sinh ngày 27/01/1976, cư trú Số F N, Phường B, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh giá 45.000.000 đồng, việc mua bán xe giữa ông D và bà Á không làm thủ tục sang tên chủ sở hữu. Đầu năm 2019, bà Á đưa xe cho chồng là ông Nguyễn Lộc X để sử dụng đi lại cho công việc mua bán phế liệu ở huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh. Đến khoảng tháng 7, 8 năm 2019, vợ chồng bà Á và ông X không còn sống chung, ông X về cư trú tại Số B, đường D, Tổ dân phố F, Khu phố E, Phường A, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh sinh sống và lúc này ông X báo cho bà Á biết chiếc xe mô tô biển số 59C1-996.19 bị H2 (không biết tên và địa chỉ cụ thể) lấy chiếc xe mô tô trên đem cầm lấy tiền tiêu xài cá nhân. Hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T không thể xác minh, triệu tập ghi lời khai của H2 được nên không thể xác minh nguồn gốc chiếc xe trên.

Tại bản cáo trạng số 02/CT-VKSTG-P1 ngày 11 tháng 12 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang đã truy tố bị cáo Ngô Thị Mỹ L về tội "*Vận chuyển trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm h khoản 3 Điều 250 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, trong phần tranh luận và luận tội, đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm. Bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, diễn biến tại phiên tòa, nên đã đủ căn cứ quy kết bị cáo phạm tội " Vận chuyển trái phép chất ma túy" theo Đ h khoản 3 Điều 250 Bộ luật Hình sự, quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, từ những căn cứ trên vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Thị Mỹ L3 phạm tội " Vận chuyển trái phép chất ma túy".

- Về hình phạt: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm h khoản 3 Điều 250, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Trần Thị Mỹ L3 15 - 16 năm tù và áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ

luật tố tụng hình sự để tuyên tịch thu sung quỹ, tiêu hủy các vật chứng trong vụ án.

Người bào chữa cho bị cáo thống nhất với tội danh, khung hình phạt mà Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang đã truy tố; đồng thời cho rằng bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, mới phạm tội lần đầu, sau khi phạm tội và bị phát hiện thật thà khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo không có tình tiết tăng nặng nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng mức hình phạt nhẹ nhất cho bị cáo, không có ý kiến đối với xử lý vật chứng và các vấn đề khác.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét áp dụng hình phạt nhẹ nhất cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1.2]. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các nhân chứng trong vụ án đã được triệu tập hợp lệ để xét xử nhưng vắng mặt, việc vắng mặt những người này không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 292, 293 Bộ luật tố tụng Hình sự xét xử vắng mặt những người này theo luật định.

[2]. Xét, hành vi phạm tội của bị cáo và cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang truy tố, thì thấy rằng: Vào lúc 16 giờ 25 phút ngày 29 tháng 7 năm 2023, trước Bệnh viện P tại Số D, đường H, Phường A, thành phố M, tỉnh Tiền Giang, Ngô Thị Mỹ L bị bắt quả đang vận chuyển trái phép 49,0434 gam ma túy loại Ketamine và 17,2934 gam ma túy loại Methamphetamine và MDMA. Do đó, có đủ căn cứ để quy kết bị cáo phạm tội "*Vận chuyển trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm h khoản 3 Điều 250 Bộ luật Hình sự.

[3]. Xét, hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm, bởi lẽ, bị cáo biết rất rõ việc vận chuyển trái phép chất ma túy là phạm pháp, ma túy là chất gây nghiện, có tác hại đến sức khỏe của người sử dụng, gây nên ảo giác, mất kiểm soát hành vi bản thân và còn là tác nhân dẫn đến nhiều tội phạm nghiêm trọng khác, nhưng vì tham lam, muốn có tiền để sử dụng cho mục đích cá nhân bị cáo bất chấp thực hiện hành vi phạm tội. Số lượng ma túy bị cáo nhận vận chuyên thuê cho người

khác với số lượng lên đến 49,0434 gam ma túy loại Ketamine và 17,2934 gam ma túy loại Methamphetamine và MDMA thể hiện bị cáo rất liều lĩnh, xem thường pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo không những trực tiếp xâm hại đến trật tự quản lý độc quyền chất gây nghiện của Nhà nước mà còn ảnh hưởng rất xấu đến an ninh, trật tự tại địa bàn, nên cần xử lý thật nghiêm khắc mới đủ tác dụng trừng trị, phòng ngừa, phải áp dụng cho bị cáo một hình phạt tương xứng, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội 01 thời gian dài mới đủ tác dụng răn đe, trừng trị và phòng ngừa.

[4]. Về tính tiết giảm nhẹ: Bản thân bị cáo chưa có tiền án, sau khi phạm tội thật thà khai báo nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, đây là căn cứ để Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

[5]. Về việc xử lý vật chứng trong vụ án:

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Vario màu đỏ - đen, biển số kiểm soát 59C1-996.19, theo như kết quả xác minh của cơ quan điều tra đã xác định: chiếc xe mô tô biển số 59C1-996.19, hiệu Honda, loại vario, màu đỏ đen, số khung MH1KF4118JK283284, số máy KF41E1284137 do ông Nguyễn Tiến D sinh năm 1965, cư trú số 6 N, Phường B, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh đứng tên chủ sở hữu. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T đã tiến hành xác minh, ghi lời khai ông Nguyễn Tiến D được biết chiếc xe trên do ông D mua sử dụng và đăng ký chủ sở hữu tại Công an Q2, thành phố Hồ Chí Minh vào đầu năm 2019 giá 54.000.000 đồng. Sau đó ông D bán chiếc xe trên cho em ruột là Nguyễn Thị Kim Á sinh ngày 27/01/1976, cư trú Số F N, Phường B, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh giá 45.000.000 đồng, việc mua bán xe giữa ông D và bà Á không làm thủ tục sang tên chủ sở hữu. Đầu năm 2019, bà Á đưa xe cho chồng là ông Nguyễn Lộc X để sử dụng đi lại cho công việc mua bán phế liệu ở huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh. Đến khoảng tháng 7, 8 năm 2019, vợ chồng bà Á và ông X không còn sống chung, ông X về cư trú tại Số B, đường D, Tổ dân phố F, Khu phố E, Phường A, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh sinh sống và lúc này ông X báo cho bà Á biết chiếc xe mô tô biển số 59C1-996.19 bị H2 (không biết tên và địa chỉ cụ thể) lấy chiếc xe mô tô trên đem cầm lấy tiền tiêu xài cá nhân. Hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T không thể xác minh, triệu tập ghi lời khai của H2 được nên không thể xác minh nguồn gốc chiếc xe trên; 01 điện thoại di động iphone XS Max (màu trắng); số máy A1921, seri C39XML5LKPHC và 01 sim điện thoại có dãy số 8401220750793572/DE

Đây là phương tiện bị cáo dùng để liên lạc và vận chuyển ma túy nên tịch thu sung quỹ.

Đối với Một bì thư được niêm phong ký hiệu vụ 141 ghi ngày 21/7/2023; có các chữ ký ghi họ tên: Nguyễn Thanh T3, Nguyễn Quốc P, chữ ký ghi họ tên:

Nguyễn Hồng Q1 và hình dấu tròn màu đỏ có nội dung: PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ - CÔNG AN TỈNH TIỀN GIANG bên trong chứa ma túy 49,0434 gam ma túy loại Ketamine và 17,2934 gam ma túy loại Methamphetamine và MDMA là vật cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với những người khác theo như kết luận điều tra, cáo trạng của Viện kiểm sát xác định không biết, không có liên quan đến hành vi của bị cáo L nên không phải chịu trách nhiệm hình sự là có căn cứ.

[6]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Xét lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và người bào chữa cho bị cáo là có cơ sở, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được xem xét chấp nhận.

Bởi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Ngô Thị Mỹ L phạm tội " *Vận chuyển trái phép chất ma túy*"

1. ***Về hình phạt:*** Áp dụng Điểm h Khoản 3 Điều 250, Điểm s Khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 50 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Ngô Thị Mỹ L **15 (Mười lăm)** năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam là ngày 29/7/2023.

2. ***Về xử lý vật chứng:*** Áp dụng điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 47 Bộ luật Hình sự

- Tịch thu sung qũy Nhà nước:

+ Một xe Hon đa loại Vario, màu đỏ đen, biển số 59C1-996.19, số máy: KF41E1284137; số khung: MH1KF4118JK283284.

+ 01 điện thoại di động iphone XS Max (màu trắng); số máy A1921, seri C39XML5LKPHC và 01 sim điện thoại có dãy số 8401220750793572/DE

- Tịch thu tiêu hủy các vật chứng gồm:

Một bì thư được niêm phong ký hiệu vụ 141 ghi ngày 21/7/2023; có các chữ ký ghi họ tên: Nguyễn Thanh T3, Nguyễn Quốc P, chữ ký ghi họ tên: Nguyễn Hồng Q1 và hình dấu tròn màu đỏ có nội dung: PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ - C (bên trong chứa ma túy)

(Theo biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 21/12/2023)

3. ***Về án phí:*** Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự,

Bị cáo Ngô Thị Mỹ L phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. ***Về quyền kháng cáo*****:** Trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án, bị cáo, được quyền kháng cáo án sơ thẩm để yêu cầu Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh xét xử theo trình tự phúc thẩm. Người có liên quan thực hiện quyền này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh TG;
- Phòng hồ sơ CA tỉnh TG;
- Cơ quan CSĐT CA tỉnh TG;
- Trại tạm giam CA tỉnh TG;
- Cục thi hành án dân sự tỉnh TG;
- Sở tư pháp tỉnh TG;
- Phòng KTNV và THA (TAT);
- Bị cáo, đại diện hợp pháp bị hại;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Trung Hiếu